TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **595**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số **21**, Quyển số 01 ngày 19/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y (nay là xã Y), tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **557**/2026/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Lại Thị T, sinh ngày 15/7/1992;

CCCD số 038192040615 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/08/2021.

- Anh Hà Văn T1, sinh ngày 19/8/1988;

CCCD số: 038088046187 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/08/2021.

Cùng nơi thường trú: Thôn N, xã Y, tỉnh Thanh Hóa.

Cùng nơi tạm trú: Số B, Ngách G đường N, TDP số B N, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Hà Văn T1 và chị Lại Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y (nay là xã Y), tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Hà Văn T1 và chị Lại Thị T có 01 (Một) con chung là cháu Hà Thị Khánh C, sinh ngày 29/08/2015 (Nữ); ngoài ra, anh chị không có con chung, con nuôi nào khác. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao con cho chị Lại Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Hà Văn T1 tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 10.000.000 VNĐ/tháng (Bằng chữ: Mười triệu đồng/Một tháng) kể từ tháng 5/2026 cho đến khi cháu Hà Thị Khánh

C trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Xét yêu cầu này phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Hà Văn T1 tự nguyện chịu cả 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn T1 và chị Lại Thị T.

- Về con chung: Anh Hà Văn T1 và chị Lại Thị T có 01 (Một) con chung là cháu Hà Thị Khánh C, sinh ngày 29/08/2015 (Nữ).

+ *Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự:* Giao cháu Hà Thị Khánh C cho chị Lại Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

+ *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Hà Văn T1 tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 10.000.000 VNĐ/tháng (Bằng chữ: Mười triệu đồng/Một tháng) kể từ tháng 5/2026 cho đến khi cháu Hà Thị Khánh C trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ *Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung:* Anh Hà Văn T1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Anh Hà Văn T1 tự nguyện chịu cả 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0009993 ngày 23/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Ghi nhận anh Hà Văn T1 đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Vũ Quang H